

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG NĂM 2026

Thái Nguyên, tháng 7 năm 2026

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2026

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH	Số tín chỉ																											
						Giáo dục chính trị	Pháp luật	Tin học	Tiếng Anh	Kỹ xương âm 1	Kỹ xương âm 2	Kỹ xương âm 3	Kỹ xương âm 4	Nhạc lý	Lịch sử âm nhạc	Hòa thanh	Hình thức âm nhạc	Âm nhạc truyền thống	Hát dân ca	BD nhạc cụ Phương Tây/Piano/Organ 1	BD nhạc cụ Phương Tây/Piano/Organ 2	BD nhạc cụ Phương Tây/Piano/Organ 3	BD nhạc cụ Phương Tây/Piano/Organ 4	Hòa tấu dân nhạc 1	Hòa tấu dân nhạc 2	Hòa tấu dân nhạc 3	Tin học chuyên ngành	Thực tập 1 + 2	Điểm TBC học tập				
						2.0	1	2.0	4.0	3.0	3.0	3.0	3.0	6	6	5	4	3	3	3	3	3	3	3	5	5	5	2.0	7	84.0			
1	Thảo Seo	Hạng	Nam	Mông	Hà Giang	Organ	7.7	8.7	7.4	6.1	8.4	9.1	9.4	9.6	7.2	6.9	7.3	7.6	8.0	7.9	8.6	9.0	8.7	8.8	9.4	9.5	9.5	9.3	9.5	8.4			
2	Hoàng Đức	Huy	Nam	Sán Dâu	Thái Nguyên	Organ	6.3	7.7	8.0	5.8	7.3	7.9	8.3	9.2	7.7	9.4	8.2	8.3	9.1	8.1	9.0	8.9	9.0	9.0	9.1	9.0	9.3	8.7	9.5	8.5			
3	Hạng A	Kính	Nam	Mông	Lai Châu	Piano	7.6	6.1	7.4	6.7	8.5	9.3	9.4	9.0	8.2	7.1	8.5	7.2	7.9	7.9	8.9	8.9	8.7	8.7	9.1	9.5	9.3	8.3	9.5	8.4			
4	Trần Khánh	Linh	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	Piano	8.3	9.0	9.7	9.4	9.4	9.5	9.7	9.8	9.4	9.6	9.1	9.1	9.5	8.6	9.5	9.5	9.4	9.3	9.5	9.5	9.3	9.6	10.0	9.4			
5	Nguyễn Thị Huyền	Mỹ	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Piano	7.0	8.1	9.0	7.9	7.8	8.0	8.6	9.0	8.2	8.0	8.4	8.2	8.5	8.1	8.8	8.9	9.0	9.0	9.0	9.0	9.3	9.3	9.5	8.6			
6	Trần Hoàng	Phan	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Piano	6.1	5.0	8.0	9.0	8.8	8.8	9.1	9.5	6.5	8.1	7.7	7.5	8.2	8.2	8.8	8.9	8.5	9.0	9.0	9.0	9.3	8.4	9.5	8.4			
7	Vũ A	Soang	Nam	Mông	Lai Châu	Guitar	7.2	6.0	6.4	6.4	6.3	6.5	6.9	7.0	7.7	7.5	7.7	6.2	7.0	8.1	7.8	7.8	7.5	8.0	9.0	9.5	9.3	8.5	9.0	7.7			
8	Lâu Thị	Trang	Nữ	Mông	Tuyên Quang	Organ	6.9	7.3	6.8	6.1	6.4	6.3	7.2	7.3	6.6	7.5	7.3	6.4	7.0	8.4	7.8	8.5	8.1	8.0	8.5	8.8	8.5	9.0	9.0	7.6			

* Danh sách ấn định: 08 người học

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐT, QLKH & ĐBCLGĐ

Thất Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2026

Bùi Tiến Thành

Nguyễn Thị Yến Nga

Bùi Quốc Chiếu

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2026
Ngành: Thanh nhạc K43B (Khóa học: 2022 - 2026)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	Số điểm																				Xếp loại kết quả học tập		Điểm thi tốt nghiệp		ĐIỂM DANH GIÁ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM RÈN LUYỆN					GDTC	GDQPAN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
						2	1	2	4	6	5	4	3	1	1.5	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3			3	3	3	3	3			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3</

* Danh sách ấn định: 12 người học

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐT, QLKH & ĐBCLCD

Thời Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP



(Signature)

Bùi Tiến Thành

Nguyễn Thị Yến Nga

Bùi Quốc Chiêu

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2026
Ngành/ nghề: Nghệ thuật Biểu diễn múa dân gian tộc K30 (Khoa học 2022 - 2026)

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	Giáo dục Chính trị											Giáo dục quốc phòng và An ninh											GDQPAN																		
						Pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Xưởng an	Lịch sử mùa	Hòa trang	Mùa											Xếp loại Giáo dục thể chất	Xếp loại Giáo dục quốc phòng và An ninh																						
												Mùa có diện Châu Âu 1	Mùa có diện Châu Âu 2	Mùa có diện Châu Âu 3	Mùa có diện Châu Âu 4	Mùa có diện Châu Âu 5	Mùa có diện Châu Âu 6	Mùa có diện Châu Âu 7	Mùa có diện Châu Âu 8	Mùa dân gian các dân tộc Việt Nam 1	Mùa dân gian các dân tộc Việt Nam 2	Mùa dân gian các dân tộc Việt Nam 3			Mùa dân gian các dân tộc Việt Nam 4	Mùa dân gian các dân tộc Việt Nam 5	Mùa dân gian các dân tộc Việt Nam 6		Mùa dân gian các dân tộc Việt Nam 7	Mùa dân gian các dân tộc Việt Nam 8	Kỳ thuật biểu diễn 1	Kỳ thuật biểu diễn 2	Kỳ thuật biểu diễn 3	Kỳ thuật biểu diễn 4	Mùa hiện đại	Thực tập cơ bản 1	Thực tập cơ bản 2	Thực tập tập thể nghiêm túc	TBC HỌC TẬP TOÀN KHÓA	Xếp loại Học tập TOÀN KHÓA	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		ĐIỂM DANH GIẢ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP		
																																									Thực hành	Lý thuyết chuyên môn				
Số tín chỉ																																														
1	Nguyễn Quỳnh Anh	17/10/2007	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	78	61	78	84	79	83	71	90	80	80	83	85	86	86	80	83	83	83	83	83	83	86	80	80	83	86	86	79	80	83	90	8.2	Giỏi	9.1	6.0	8.1	Giỏi	6.7	Trung bình		
2	Nguyễn Việt Anh	14/9/2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên	77	62	64	74	62	68	78	89	80	80	86	87	83	86	86	90	86	73	86	83	87	83	83	80	83	86	86	80	80	90	8.0	Giỏi	9.2	9.0	8.6	Giỏi	6.2	Trung bình			
3	Vũ Trần Khánh Chi	14/7/2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	81	74	81	93	69	61	87	93	83	83	84	83	78	79	76	85	86	73	83	86	79	73	69	71	73	73	86	76	73	90	7.8	Khá	9	9.5	8.5	Giỏi	6.3	Trung bình			
4	Mai Tiến Đạt	18/6/2008	Nam	Tày	Hà Giang	78	50	63	79	78	81	70	80	86	73	80	80	86	86	87	90	90	70	76	86	86	86	90	83	83	86	86	87	83	86	90	8.2	Giỏi	9.6	7.0	8.5	Giỏi	6.0	Trung bình		
5	Đường Tuấn Hữu	20/01/2007	Nam	Tày	Bắc Kạn	67	50	68	69	62	64	58	80	71	66	66	60	60	64	69	70	63	63	66	60	70	73	64	60	56	70	70	73	73	68	70	75	6.6	Trung bình	7.2	7.5	6.9	Trung bình	6.0	Trung bình	
6	Lý Huyền Mai	19/8/2007	Nữ	Sán Dư	Thái Nguyên	82	83	64	84	71	75	80	93	80	80	83	81	83	86	82	82	70	73	83	83	86	86	70	83	86	86	87	83	86	90	8.0	Giỏi	8.1	9.0	8.2	Giỏi	8.0	Giỏi			
7	Ngọc Thị Nga	17/11/2007	Nữ	Tày	Hà Giang	78	59	62	73	60	64	56	86	74	74	74	73	73	70	73	76	70	70	79	70	74	73	73	80	63	61	80	83	79	68	61	80	8.0	Khá	8.1	7.0	7.4	6.2	Trung bình		
8	Nguyễn Hương Thu	10/02/2007	Nữ	Kinh	Hà Giang	65	74	80	73	64	62	74	87	66	80	80	70	65	79	74	74	73	70	66	66	76	64	67	70	60	67	70	70	73	81	67	70	7.5	7.1	Khá	7.6	5.0	6.9	Trung bình	6.0	Trung bình
9	Mai Phúc Thuý	18/01/2008	Nam	Dao	Bắc Kạn	74	67	64	78	84	83	81	88	82	73	83	76	80	74	70	77	83	70	80	83	82	75	73	80	70	80	77	86	73	80	77	90	7.8	Khá	8.9	9.5	8.5	Giỏi	6.7	Trung bình	
10	Trần Thị Trâm	09/9/2008	Nữ	Sán Dư	Thái Nguyên	79	66	66	80	74	67	62	80	71	73	70	70	70	74	71	74	68	67	71	73	73	64	70	73	63	60	70	70	73	75	60	70	7.5	7.0	Khá	7.6	5.5	7.0	Khá	6.6	Trung bình
11	Sầm Thanh Tú	24/6/2006	Nam	Tày	Hà Giang	77	80	61	80	66	70	72	84	74	73	67	74	83	80	80	83	80	70	69	77	80	77	80	73	77	70	82	79	73	77	80	7.5	Khá	8.6	7.5	7.9	Khá	6.0	Trung bình		

* Danh sách ấn định: 11 người học

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐT, QLKH & ĐBCLGD

Thủ trưởng, ngày 06 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
VIỆT BẮC

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Yến Nga

Bùi Quốc Chiêu

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ																				ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM RÈN LUYỆN				GDTC	GDQP AN NINH					
						Giáo dục chính trị	Pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Luật xa gần	Giải phẫu	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Nghiên cứu văn cổ	Hình họa 1	Hình họa 2	Hình họa 3	Hình họa 4	Hình họa 5	Hình họa 6	Trang trí cơ bản 1	Trang trí cơ bản 2	Trang trí ứng dụng 1	Trang trí ứng dụng 2	Trang trí ứng dụng 3	Bố cục 1	Bố cục 2	Bố cục 3		Bố cục 4	Kỹ họa 1	Kỹ họa 2	Thực tập 1			Thực tập 2	TBC HỌC TẬP TOÀN KHÓA	XẾP LOẠI HỌC TẬP TOÀN KHÓA		ĐIỂM BÀN GIÁ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
																																	Thực hành	Lý thuyết chuyên môn					
Số tín chỉ																																							
1	Phạm Công Bằng	05/01/2008	Nam	Kinh	Thái Nguyên	5,9	5,9	5,2	5,1	5,0	5,0	6,3	7,8	7,6	5,7	6,7	5,0	7,4	6,3	7,6	8,2	7,4	8,0	6,9	7,3	8,0	7,4	5,5	8,3	5,9	5,4	5,1	6,6	Trung bình	6,5	6,0	6,5	Trung bình	
2	Đặng Thị Chiêm	05/5/2008	Nữ	Son Chi	Cao Bằng	7,5	7,3	7,8	6,5	7,3	7,7	7,3	7,7	6,8	7,1	8,1	8,6	7,5	7,1	5,1	6,6	7,1	7,4	6,6	7,0	7,9	6,0	7,4	6,9	7,1	7,2	6,6	7,9	7,3	Khá	7,0	9,0	7,5	Khá
3	Đoàn Minh Huệ	16/02/2008	Nữ	Nùng	Thái Nguyên	6,5	6,7	8,2	7,3	7,4	7,0	7,9	6,1	6,8	6,8	6,4	7,6	6,3	6,5	5,4	6,9	6,6	8,0	6,3	6,7	6,4	6,3	6,1	5,7	5,9	6,6	6,6	6,1	6,7	Trung bình	6,0	5,0	6,2	Trung bình
4	Hoàng Mạnh Hùng	30/7/2007	Nam	Tày	Thái Nguyên	6,9	7,0	7,4	8,4	6,7	6,7	7,0	6,5	6,6	5,9	6,7	7,6	6,6	6,1	5,0	7,6	7,0	6,3	6,2	6,3	7,0	6,0	5,9	6,2	5,9	5,7	5,3	6,6	6,5	Trung bình	6,3	5,0	6,2	Trung bình
5	Nguyễn Phương Linh	08/01/2008	Nữ	Kinh	Lào Cai	6,9	6,6	8,8	7,1	8,0	8,0	7,5	8,7	6,8	8,1	8,9	9,0	7,9	7,3	6,9	8,2	8,1	7,5	8,0	7,4	8,3	7,6	7,4	6,8	8,9	8,3	8,5	8,9	7,9	Khá	8,8	8,0	8,2	Giỏi
6	Nguyễn Triều Khánh Ly	28/6/2008	Nữ	Dao	Thái Nguyên	7,3	6,7	8,8	7,0	6,1	6,9	8,9	7,0	6,5	6,7	7,3	7,6	6,9	6,5	5,0	7,3	6,6	7,7	6,5	6,1	6,7	6,9	7,2	6,1	7,1	6,9	6,8	6,3	6,9	Trung bình	7,0	8,0	7,1	Khá
7	Trần Quang Minh	14/02/2008	Nam	Tày	Cao Bằng	6,3	6,9	8,9	9,7	8,6	8,9	7,9	8,7	7,6	8,6	8,4	8,6	8,5	7,8	7,0	7,9	7,6	8,3	7,7	8,0	9,0	7,7	7,5	7,7	8,6	8,2	8,4	8,3	8,2	Giỏi	8,5	8,0	8,3	Giỏi
8	Nguyễn Đa Minh Ngọc	21/10/2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7,8	7,3	6,0	9,2	6,3	8,1	8,0	7,6	6,5	8,9	8,3	7,7	7,2	7,9	6,2	8,3	7,7	7,7	7,7	8,2	7,9	7,0	6,5	6,9	7,0	7,7	6,6	8,4	7,6	Khá	7,5	9,0	7,8	Khá
9	Nguyễn Ngọc Khánh Nhì	19/4/2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7,2	7,9	8,0	8,3	7,2	8,0	7,8	8,4	6,9	7,8	7,7	8,0	7,9	6,5	6,2	7,6	7,4	7,7	6,9	7,4	8,3	6,6	8,6	6,3	6,5	7,9	8,0	8,0	7,6	Khá	8,5	8,0	7,9	Khá
10	Phạm Quang Huy	29/11/2005	Nam	Tày	Bắc Kạn	6,8	6,4	5,5	5,9	5,4	8,3	5,8	6,2	8,2	6,8	8,7	7,3	7,6	6,4	5,6	6,2	8,0	7,5	6,5	7,3	7,0	5,6	6,7	7,2	6,5	7,5	5,9	8,1	6,9	Trung bình	7,8	6,0	7,0	Khá

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

Phó Hiệu trưởng

PHO TRƯỞNG PHONG ĐT, QLKH & ĐBCLGD

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đoàn Minh Thành

Nguyễn Thị Yến Nga

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2026
Ngành/nghề : Vẽ Thiết kế mỹ thuật có trợ giúp bằng máy tính K6 (Khóa học 2023 - 2026)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	Giao dục chính trị		Pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Luật xa gần	Giải phẫu	Lịch sử mỹ thuật VN & TG	Cơ sở tạo hình MT	Nguyên lý thị giác	Nghệ thuật chữ	Trang trí cơ bản 1	Trang trí ứng dụng	Hình họa 1	Hình họa 2	Hình họa 3	Đồ họa cơ bản	KTXLA Photoshop 1	Coreldraw	Illustrator 1	Illustrator 2	Vẽ tương thiết kế 1	Vẽ tương thiết kế 2	Đồ họa 3D (Sketchup)	Thiết kế quảng cáo sự kiện	Thực tập nghề nghiệp	Thực tập tốt nghiệp	TBC HỌC TẬP TOÀN KHÓA	XẾP LOẠI HỌC TẬP TOÀN KHÓA	ĐIỂM THI TỐT			DIỂM BÌNH GIÁ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM RÈN LUYỆN					GDTC		GDQPAN
						Thực hành	Lý thuyết chuyên môn																													Điểm giáo dục thể chất	Xếp loại điểm rèn luyện			Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Xếp loại điểm rèn luyện	Điểm giáo dục thể chất	Xếp loại GDQP - AN		
Số tín chỉ																																															
1	Nguyễn Tùng Anh	16/1/2008	Nam	Kinh	Thái Nguyên	72	60	79	79	73	60	60	81	71	70	83	85	80	82	73	82	80	84	74	86	60	79	75	80	84	78	77	Khá	Khá	8,0	8,5	7,9	Khá	75	78	81	78	Khá	7,0	Khá	6,0	Trung bình
2	Cao Bá Cường	19/8/2008	Nam	Kinh	Hải Dương	73	50	72	63	70	69	63	82	71	82	72	72	79	76	83	76	84	80	74	82	71	86	80	76	83	87	7,6	Khá	8,5	9,0	8,2	Giỏi	73	81	81	78	Khá	7,3	Khá	6,6	Trung bình	
3	Trần Phạm Ngọc Diệp	26/7/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	79	60	89	86	79	62	70	74	74	79	83	80	71	76	76	80	80	82	74	83	86	83	87	83	86	8,0	Giỏi	9,0	8,5	8,4	Giỏi	73	80	81	78	Khá	7,0	Khá	6,6	Trung bình		
4	Nguyễn Duy Đức	22/02/2008	Nam	Kinh	Thái Nguyên	53	63	82	63	67	50	63	67	71	62	60	69	64	66	63	57	79	75	64	63	50	64	55	78	70	69	6,6	Trung bình	7,0	5,0	6,5	Trung bình	70	76	73	73	Khá	6,1	TB	6,0	Trung bình	
5	Nguyễn Thái Hà	08/01/2008	Nam	Kinh	Thái Nguyên	57	79	69	82	65	50	51	74	71	56	70	76	56	53	64	66	71	61	73	70	59	73	71	72	70	65	6,6	Trung bình	8,0	8,0	7,3	Giỏi	68	70	75	71	Khá	7,0	Khá	7,2	Khá	
6	Nguyễn Mạnh Hùng	31/3/2008	Nam	Tây	Bắc Kan	74	57	77	77	77	69	66	70	74	80	70	76	68	76	75	76	79	76	80	79	78	83	84	80	83	86	7,6	Khá	9,0	8,0	8,2	Giỏi	76	80	81	79	Khá	7,9	Khá	6,6	Trung bình	
7	Tạ Đàm Hưng	24/02/2008	Nam	Kinh	Lang Son	62	62	55	74	73	61	64	62	65	56	66	69	55	62	52	60	66	74	71	67	50	67	59	61	66	5,8	62	Trung bình	6,0	5,0	6,0	Trung bình	68	68	70	69	Trung bình	6,1	TB	7,2	Khá	
8	Tân Thị Hương	30/11/2008	Nữ	Xuông	Hà Giang	87	80	81	95	81	87	71	80	79	83	90	81	82	86	86	78	85	89	92	83	93	86	87	80	93	85	8,5	Giỏi	9,0	9,0	8,7	Giỏi	83	83	83	83	Tốt	7,0	Khá	7,2	Khá	
9	Trần Thị Khanh Huyền	22/3/2008	Nữ	Tây	Cao Bằng	87	80	94	90	91	90	74	84	73	88	90	90	90	90	90	87	86	88	91	91	89	93	86	87	85	80	8,7	8,8	Giỏi	9,0	8,5	8,8	Giỏi	90	85	80	85	Tốt	7,1	Khá	6,0	Trung bình
10	Mai Văn Khanh	30/11/2007	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	64	79	74	80	54	64	53	71	63	50	61	65	73	71	61	66	67	81	74	73	50	66	59	63	74	53	6,6	Trung bình	5,5	5,0	6,0	Trung bình	63	67	70	67	Trung bình	7,1	Khá	6,0	Trung bình	
11	Tạ Nguyễn Khánh Linh	28/5/2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	84	74	92	86	77	65	72	85	81	83	77	77	80	79	78	82	85	88	78	88	93	83	85	86	85	93	8,3	Giỏi	9,0	9,0	8,6	Giỏi	81	92	92	88	Tốt	7,1	Khá	6,0	Trung bình	
12	Mai Đức Minh	05/11/2008	Nam	Kinh	Thái Nguyên	69	64	69	70	59	50	67	67	69	56	59	53	69	62	57	71	68	56	59	59	50	62	67	68	63	58	6,3	Trung bình	6,0	5,5	6,0	Trung bình	55	65	70	63	Trung bình	6,9	TB	7,2	Khá	
13	Kim Hà My	04/8/2008	Nữ	Nùng	Lào Cai	70	56	74	86	59	64	57	67	57	50	79	69	70	75	67	57	60	72	67	64	50	66	59	63	80	53	6,6	Trung bình	6,0	6,0	6,3	Trung bình	66	64	70	67	Trung bình	6,1	TB	6,0	Trung bình	
14	Nguyễn Thuý Nga	28/10/2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	84	80	88	83	70	77	74	83	77	83	72	86	71	79	79	86	84	86	80	87	93	80	87	83	89	8,2	Giỏi	9,5	9,0	8,8	Giỏi	77	83	83	81	Tốt	6,1	TB	7,2	Khá		
15	Trần Thị Ngọc	09/9/2007	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	73	67	69	81	66	53	68	70	74	65	80	80	79	82	72	73	71	76	68	76	80	64	77	76	73	7,4	Khá	8,0	8,0	7,7	Khá	71	78	80	76	Khá	6,1	TB	- 6,6	Trung bình		
16	Phùng Minh Nguyệt	23/9/2008	Nữ	Kinh	Cao Bằng	74	80	82	92	76	86	68	79	79	84	77	80	81	83	80	76	79	78	86	83	86	87	79	80	84	8,1	Giỏi	8,5	8,0	8,2	Giỏi	91	87	85	88	Tốt	6,7	TB	7,2	Khá		
17	Bùi Đăng Thắng	22/4/2008	Nam	Kinh	Hà Giang	73	80	89	83	65	70	64	71	77	62	63	74	61	65	59	66	75	70	73	73	50	79	83	78	83	80	7,1	Khá	8,5	8,5	7,8	Khá	70	76	81	76	Khá	7,9	Khá	7,2	Khá	
18	Bùi Đăng Toàn	22/4/2008	Nam	Kinh	Hà Giang	77	68	90	75	62	61	55	78	71	56	57	67	70	75	76	73	78	65	72	74	50	76	74	82	84	85	7,2	Khá	8,5	8,5	7,9	Khá	67	75	81	74	Khá	7,9	Khá	7,2	Khá	

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2026

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	Giáo dục chính trị																				GDQP AN																							
						Số lần đi																																											
						Pháp luật	Tin học	Tiếng Anh	Cơ sở văn hoá VN	Các loại hình nghệ thuật	Tôn giáo tín ngưỡng	Nhảy lý	Xương âm	Hình thức ẩm thực	Hoà thanh	Dân ca	Lý luận VH&C và công tác quản lý ở cơ sở	Hiệu trạng	Miền dân gian cư bản	Vũ Quốc tế	Mỹ thuật ứng dụng	Quản lý các thiết chế văn hoá	Marketing Văn hoá nghệ thuật	Thông tin truyền truyền cổ động	Tổ chức sự kiện		Quản lý lễ hội và sự kiện	Quản lý văn hoá cơ sở	Đan dệt nghệ thuật lồng ghép	Thực tập nghề vụ	Nghệ thuật tự chọn	Thực tập tốt nghiệp	Kỹ năng dẫn chương trình nghệ thuật	Thiết kế m thành ảnh sáng sản phẩm	TBC HỌC TẬP TOÀN KHOA	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	DIỂM DÀNH GIẢ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	LY thuyết chuyên môn	DIỂM DÀNH GIẢ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM RÈN LUYỆN					GDTC	GDQP AN			
2	1	2	4	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	1	1	1.5	2	2	2	6	2	2	3	3	3	5	1	1	65.5	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	DIỂM DÀNH GIẢ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	Ly thuyết chuyên môn	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	TBC Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Điểm Giỏi đưc thể chất	Xếp loại	Giáo dục Quốc phòng - An ninh				
1	Đặng Đức Anh	04/11/2008	Nam	Kinh	Bắc Giang	8.3	8.2	8.4	8.0	9.0	9.0	9.0	9.2	9.3	8.6	8.4	7.6	8.7	8.4	5.4	9.0	8.8	8.0	8.0	8.3	8.8	9.7	9.7	8.9	8.6	Giỏi	Giỏi	8.5	8.5	9.4	8.5	8.9	8.9	86	90	88	Tốt	Khả	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
2	Nguyễn Thị Hải Anh	20/10/2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7.1	8.1	7.6	6.8	7.9	7.9	8.4	7.6	8.2	9.1	7.6	8.7	8.8	9.3	8.6	8.8	7.6	7.8	7.7	6.0	9.0	8.9	7.9	7.8	8.2	8.9	8.6	9.6	8.4	8.1	Giỏi	Giỏi	8.3	7.0	9.4	7.0	86	86	83	Tốt	TB	6.2	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh
3	Phạm Tuấn Anh	10/8/2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7.7	7.1	7.5	6.5	7.3	6.6	8.3	7.7	7.7	7.4	7.6	9.0	8.6	9.0	8.8	8.7	7.9	8.0	7.6	5.8	8.3	8.0	7.5	7.8	7.5	8.4	8.6	8.7	8.2	7.8	Khá	Khá	8.4	9.0	86	87	87	Tốt	TB	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
4	La Văn Cao	25/7/2008	Nam	H'Mông	Bắc Kạn	6.8	7.1	7.3	6.9	7.7	7.5	7.7	7.7	7.4	8.3	7.9	8.8	8.1	8.9	8.5	7.9	7.6	8.3	7.4	7.3	8.3	8.9	7.3	8.5	8.5	8.6	9.4	9.3	8.2	8.0	Giỏi	Giỏi	8.2	7.0	86	84	83	Tốt	Khả	6.6	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
5	Nông Mạnh Cường	15/10/2008	Nam	Tày	Bắc Kạn	6.4	7.4	8.5	8.2	6.2	7.1	7.3	9.0	8.9	8.7	8.3	8.1	8.1	8.6	7.6	7.7	6.9	6.7	7.5	5.7	8.0	7.9	6.8	8.0	7.5	8.3	8.7	9.3	7.7	7.9	Khá	Khá	8.8	8.0	86	83	82	Tốt	Khả	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
6	Lý Mí Chấn A	15/7/2007	Nam	Mông	Hà Giang	8.0	8.3	6.5	7.5	8.1	8.0	9.0	7.1	7.5	7.8	8.6	8.4	7.7	8.7	8.3	8.0	8.3	7.8	7.5	8.4	8.3	8.0	8.4	7.7	7.8	8.2	8.8	8.8	7.4	7.9	Khá	Khá	8.6	8.5	86	81	82	Tốt	Khả	6.9	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
7	Lý Mí Chấn B	22/4/2008	Nam	Mông	Hà Giang	8.2	8.4	6.5	7.6	8.7	8.4	9.0	7.9	8.2	8.4	9.2	8.7	9.5	9.2	8.8	8.7	8.6	8.6	8.8	9.1	9.4	8.4	8.7	9.1	8.0	8.7	9.5	9.3	7.7	8.6	Giỏi	Giỏi	8.7	8.0	87	89	88	Tốt	Khả	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
8	Trương Khanh Chi	04/02/2008	Nữ	Mường	Bắc Kạn	7.3	7.9	7.5	8.2	7.0	9.5	7.8	8.5	7.9	9.0	6.9	7.7	7.4	9.0	8.7	8.4	7.3	7.8	6.8	7.9	8.3	8.4	6.0	7.3	8.3	8.6	8.8	9.7	8.3	7.9	Khá	Khá	9.0	7.0	87	81	81	Tốt	TB	8.0	Goi	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
9	Hoàng Thi Dưa	09/7/2008	Nữ	Mông	Cao Bằng	7.4	8.4	6.5	7.0	7.7	7.3	7.6	8.6	7.7	7.4	8.7	8.3	7.5	8.7	7.7	7.9	8.0	7.5	7.8	8.7	8.3	8.0	8.4	8.1	7.8	8.4	8.5	8.7	8.1	7.9	Khá	Khá	8.7	7.5	86	82	83	Tốt	TB	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
10	Vừ Minh Hà	14/01/2007	Nam	Mông	Hà Giang	7.4	8.0	6.5	6.0	7.6	7.3	8.3	7.4	7.6	8.0	7.5	8.7	6.6	8.7	7.9	6.7	6.9	6.8	8.3	8.5	7.9	7.0	7.9	7.6	8.2	8.5	8.5	7.3	7.5	Khá	Khá	8.9	7.0	85	86	82	Tốt	TB	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
11	Chu Quỳnh Hương	23/11/2008	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên	7.3	7.6	7.1	7.3	6.6	9.2	7.5	8.5	8.3	9.0	8.6	8.1	8.6	9.0	8.0	8.3	7.6	8.3	7.1	6.4	8.8	7.9	6.9	7.2	8.1	6.8	8.4	9.1	8.4	7.9	Khá	Khá	8.8	8.5	86	83	81	Tốt	Khả	7.2	Khả	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
12	Hoàng Lan Hương	16/10/2008	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên	8.0	7.6	7.5	5.8	7.3	8.1	7.5	7.8	8.0	8.3	7.0	7.7	7.4	8.9	8.5	7.5	6.3	8.0	7.6	6.4	8.8	8.8	5.9	7.7	8.1	8.7	8.5	8.2	7.9	7.7	Khá	Khá	9.0	9.0	86	80	83	Tốt	Khả	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		
13	Vàng Dương Lâm	26/9/2008	Nam	Mông	Bắc Kạn	7.1	7.9	5.4	5.3	7.6	7.6	6.5	7.9	7.0	8.3	7.3	7.1	7.9	8.9	7.4	7.7	6.4	6.9	7.5	6.6	8.0	7.9	7.0	7.2	8.0	7.7	8.5	8.7	7.6	7.3	Khá	Khá	8.5	8.0	82	82	80	81	Tốt	Khả	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	
14	Lý Thị Mỹ	02/01/2008	Nữ	Mông	Cao Bằng	8.3	7.3	6.3	8.4	8.5	6.7	8.0	9.0	9.1	9.1	7.1	8.3	9.0	9.0	7.8	8.4	8.6	8.3	8.7	9.1	9.5	8.9	8.4	8.7	7.9	8.8	9.5	9.5	8.0	8.6	Giỏi	Giỏi	9.4	8.5	84	82	91	86	Tốt	TB	6.1	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	
15	Lý Mí Nỗ	12/4/2008	Nam	Mông	Hà Giang	8.9	8.4	7.7	8.2	8.9	8.2	9.0	8.5	8.1	8.0	9.2	8.4	9.3	9.3	8.8	8.4	8.5	8.7	8.4	8.7	8.6	8.5	8.7	8.7	7.8	8.5	9.3	9.5	8.4	8.6	Giỏi	Giỏi	9.0	9.0	87	89	86	87	Tốt	Khả	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	
16	Đỗ Thanh Sang	05/5/2008	Nữ	Tày	Thái Nguyên	7.6	6.8	5.9	7.0	8.2	6.2	7.9	7.3	6.4	7.4	6.2	8.1	6.8	9.3	7.8	8.0	6.7	8.2	7.2	6.3	8.7	8.9	6.3	7.4	7.7	6.7	8.7	8.6	7.4	7.3	Khá	Khá	6.5	7.0	86	82	80	83	Tốt	TB	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	
17	Bùi Thị Minh Tâm	05/5/2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	6.9	7.6	7.0	7.0	7.8	6.9	8.4	8.7	8.6	7.1	7.0	7.7	7.3	8.4	7.7	7.5	6.8	8.4	7.1	7.4	8.5	8.1	6.6	7.2	7.8	8.2	8.5	8.8	7.9	7.7	Khá	Khá	8.7	7.5	84	80	81	82	Tốt	TB	5.9	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	
18	Hà Mỹ Trang	01/7/2008	Nữ	Tày	Hưng Yên	6.1	8.0	5.9	7.0	7.2	8.2	6.2	8.1	7.5	8.3	8.5	8.0	8.2	8.4	8.3	7.9	7.6	7.8	8.0	8.3	8.3	8.0	7.1	7.5	8.3	6.7	8.6	8.9	7.9	7.6	Khá	Khá	8.3	8.5	86	83	80	83	Tốt	Khả	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	
19	Lý Thanh Truong	03/12/2008	Nam	H'Mông	Hà Giang	7.4	7.1	7.6	5.4	7.2	7.9	5.9	7.0	7.9	8.1	7.5	8.0	7.0	8.3	7.9	7.7	5.9	6.3	6.9	6.7	8.3	7.9	6.6	7.8	8.0	8.5	9.5	8.8	7.6	7.4	Khá	Khá	8.8	8.0	84	83	77	81	Tốt	Khả	6.0	Trung bình	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Chung

Nguyễn Thị Yến Nga

Bùi Quốc Chiêu

DANH SÁCH TỐ NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2026

[illegible]

* Danh sách ấn định: 09 người học

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐT, OLKH & ĐBCLGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG PHÓ NIÊN TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
VIỆT BẮC

Đặng Anh Tú

Nguyễn Thị Yến Nga

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NĂM 2026
Ngành/ nghề: Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây K3 (Khoa học 2023 - 2026)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH	Số tín chỉ																				XẾP LOẠI HỌC TẬP TOÀN KHÓA	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		ĐIỂM BÌNH GIÁ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM RÈN LUYỆN (GDOPAN)					GDTCT																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
							2	4	6	3	2	5	4	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2												2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

* Danh sách ấn định: 02 người học

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Linh Thị Hào

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐT, QLKH & ĐBCLGĐ

[Signature]

Nguyễn Thị Yến Nga

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NĂM 2026
Ngành/ nghề: Thanh nhạc K17 (Khóa học 2023 - 2026)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	Số tín chỉ																		ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		ĐIỂM DÀNH GIẢ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM RÈN LUYỆN					GDQPAN	GDTC																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
						Giáo dục chính trị	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Mở học đại cương	Tin học	Tiếng Anh	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng CSVN	Tiếng Việt lịch hành	Đại cương các loại hình nghệ thuật	Nhạc lý	Phân tích tác phẩm âm nhạc	Hòa thanh	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	Piano	Lịch sử âm nhạc Phương Tây	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	Hòa tấu	Thanh nhạc 1	Thanh nhạc 2	Thanh nhạc 3	Ký - Xướng âm 1			Ký - Xướng âm 2	Ký - Xướng âm 3	Kỹ năng phát ngôn trước công chúng	Hát dân ca	Chỉ huy hợp xướng			Vũ đạo	Thực tập nghề nghiệp	TBC HỌC TẬP TOÀN KHÓA		XẾP LOẠI HỌC TẬP TOÀN KHÓA																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
																																					Thức hành	Lý thuyết chuyên môn	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	Giỏi

* Danh sách ấn định: 11 người học

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐT, OLKH & ĐBC/GD

NGƯỜI LẬP BIỂU

Linh Thị Hảo

Nguyễn Thị Yến Nga

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG TRUNG

CAO DANG

CAO JANG

HOANG NGHE THON

2

ĐẶC
Bù Quốc Chiếu

San Jose, Calif.

Thời Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2026

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 01 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CAO ĐẲNG
VIỆT NAM

(Signature)

BỘ QUỐC CHIA

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Thị Yến Nga

Nguyễn Thị Yến Nga

* Danh sách ấn định: 08 người học

[illegible]

